

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt giá đất tái định cư tại dự án Khu tái định cư
thôn Phú Thạnh, xã Tam Phú, thành phố Tam Kỳ**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất và Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ Quyết định số 19/2017/QĐ-UBND ngày 05/9/2017 của UBND tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số Điều tại Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Nam ban hành kèm theo Quyết định số 43/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 và Quyết định số 02/2016/QĐ-UBND ngày 15/01/2016 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 2631/QĐ-UBND ngày 25/9/2020 của UBND tỉnh ban hành Quy định trình tự, thủ tục xác định giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh Quảng Nam;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 675/TTr-STNMT ngày 20/8/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá đất tái định cư tại dự án Khu tái định cư thôn Phú Thạnh, xã Tam Phú, thành phố Tam Kỳ, với các nội dung như sau:

T T	Ký hiệu lô đất	Số lô	Diện tích (m²)	Mặt cắt đường (mét)	Giá đất tái định cư (đồng/m²)
1	Khu CL8 (từ lô số 97 đến lô số 99)	03	449.93	Đường Tam Kỳ-Tam Thanh (đoạn từ đường Lê Thánh Tông đến đường 129 xã Tam Phú)	10.040.000
2	Khu CL1 (từ lô số 1 đến lô số 3)	03	539.04	Đường Lê Thánh Tông (đoạn từ đường Tam Kỳ-Tam Thanh đến QL 40B)	10.040.000
3	Khu CL 4 (từ lô số 21 đến lô số 41)	21	2958.57	Đường Lê Thánh Tông (đoạn từ đường Tam Kỳ-Tam Thanh đến QL 40B)	10.040.000

4	Khu CL2 (từ lô số 4 đến lô số 17)	14	1896.35	Đường mặt cắt 14,5m (3,5-7,5-3,5)	7.520.000
5	Khu CL3 (từ lô số 18 đến lô số 20)	03	540.66	Đường mặt cắt 14,5m (3,5-7,5-3,5)	7.520.000
6	Khu CL5 (từ lô 42 đến lô số 62)	21	2867.07	Đường mặt cắt 14,5m (3,5-7,5-3,5)	7.520.000
7	Khu CL7 (từ lô số 65 đến lô số 74 và từ lô số 76 đến lô số 96)	31	4503.99	Đường mặt cắt 14,5m (3,5-7,5-3,5)	7.520.000
Tổng cộng		96	13.755,61		

*** Ghi chú:**

- Giá đất tái định cư phê duyệt nêu trên có hiệu lực trong vòng 01 năm kể từ ngày ký ban hành.

- Đối với những thửa đất có 2 mặt tiền tại ngã ba thì nhân hệ số 1,10 và tại ngã tư thì nhân hệ số 1,20 theo đường có giá cao hơn.

- Chi tiết các lô đất tái định cư theo Bản đồ quy hoạch phân lô kèm theo Quyết định số 6135/QĐ-UBND ngày 16/10/2018 của UBND thành phố Tam Kỳ.

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. UBND thành phố Tam Kỳ chỉ đạo các phòng, Ban liên quan phối hợp với Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường GPMB, UBND xã Tam Phú quản lý quỹ đất, thực hiện việc giao đất tái định cư đảm bảo đúng đối tượng, hạn mức giao đất và phương án bố trí tái định cư được phê duyệt; thu và quyết toán tiền sử dụng đất, quyết toán dự án hoàn thành theo đúng quy định.

Trường hợp quá thời hạn 01 năm mà chưa bố trí đất tái định cư được phê duyệt giá tại Điều 1 thì UBND thành phố Tam Kỳ lập hồ sơ, xác định lại giá đất tái định cư, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường cùng với Sở Tài chính theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát UBND thành phố Tam Kỳ thực hiện các nội dung tại khoản 1 Điều này đảm bảo đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Cục trưởng Cục Thuế, Chủ tịch UBND thành phố Tam Kỳ, Chi cục trưởng Chi cục Thuế khu vực Tam Kỳ - Phú Ninh và thủ trưởng các cơ quan liên quan căn cứ quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các PVP;
- Lưu: VT, KTN, KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hồng Quang